

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21.8.2019

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Yến Trinh**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Thành**

2. Ông **Nguyễn Văn Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cần Đức.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2019/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2019/QĐST – HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Bùi Thị P**, sinh năm: 1983

- *Bị đơn:* Anh **Hồ Thế H**, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Ấp Đông Trung, xã T, huyện C, tỉnh Long An
(*Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/4/2019 và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị P trình bày như sau: Chị và anh H chung sống với nhau từ năm 2000, do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/8/2006 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An. Thời gian đầu chị về sống chung trong gia đình chồng, cuộc sống vợ chồng H phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không chịu chí thú làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình dẫn đến kinh tế gia đình ngày càng eo hẹp, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ tháng 8 năm 2018 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Hồ Thị AT, sinh ngày 06/02/2001 đã trưởng thành và có gia đình riêng; Hồ Thị NT, sinh ngày 24/8/2003; Hồ Tiến Đ, sinh ngày 08/8/2015 hiện đang sống với mẹ và Hồ Thị CH, sinh ngày 03/01/2006 hiện đang ở với cha. Khi ly hôn chị P yêu cầu được

tiếp tục nuôi 02 con chung chưa trưởng thành là Hồ Thị NT và Hồ Tiến Đ còn Hồ Thị CH thì để anh H tiếp tục nuôi và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung

Về nợ chung: Không có

Bị đơn anh Hồ Thế H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vẫn không đến tham gia phiên hòa giải và cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Hồ Thế H nhưng anh H không đến tham dự phiên tòa mà không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

* Về nội dung:

[1] Chị Bùi Thị P khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hồ Thế H là quan hệ pháp luật “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Chị P và anh H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 21/8/2006 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa chị P yêu cầu được ly hôn với anh H vì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh đã lâu, không thể giải quyết và hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên không thể tiếp tục chung sống H phúc. Xét thấy anh Hồ Thế H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn không đến tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa từ đó cho thấy anh H không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với chị P để vợ chồng quay về tiếp tục chung sống do đó áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Bùi Thị P được ly hôn với anh Hồ Thế H.

[3] Về nuôi con chung: Có 04 con chung tên Hồ Thị AT, sinh ngày 06/02/2001 đã trưởng thành; Hồ Thị NT, sinh ngày 24/8/2003; Hồ Thị CH, sinh ngày 03/01/2006 và Hồ Tiến Đ, sinh ngày 08/8/2015. Chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung chưa trưởng thành là Hồ Thị NT và Hồ Tiến Đ còn Hồ Thị CH thì để anh H tiếp tục nuôi và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Hồ Thị NT, cháu Hồ Tiến Đ hiện nay đang sống ổn định với mẹ, cháu Hồ Thị CH đang sống với cha và cháu NT có đơn nguyện vọng được sống với mẹ, cháu CH có nguyện vọng được sống với cha nên chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con tên Hồ Thị NT và Hồ Tiến Đ để anh H tiếp tục nuôi Hồ Thị CH xét thấy phù hợp với nguyện vọng và điều kiện sống của các cháu và anh H cũng không có ý kiến gì về con chung cũng như vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P để chị P được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Hồ Thị NT

và Hồ Tiến Đ, anh H được tiếp tục nuôi con tên Hồ Thị CH và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Còn Hồ Thị AT đã trưởng thành và có gia đình riêng nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Chị P và anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị P trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu anh H có chứng cứ về tài sản chung của vợ chồng và có yêu cầu chia tài sản thì được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về án phí: Chị Bùi Thị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị P được ly hôn với anh Hồ Thế H.

2. Về nuôi con chung: Chị P được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Hồ Thị NT, sinh ngày 24/8/2003 và Hồ Tiến Đ, sinh ngày 08/8/2015.

Anh H được tiếp tục nuôi con chung tên Hồ Thị CH, sinh ngày 03/01/2006.

Chị P và anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0001150 ngày 26/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức, chị P đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- CCTHADS huyện Cần Đước;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THỊ YẾN TRINH

